

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI
TỈNH QUẢNG BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 21/2022/HNGĐ - ST

Ngày: 16 – 8 – 2022

V/v: *Kiến xin ly hôn, nuôi con chung*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Minh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Xuân Văn

Bà Nguyễn Thị Ngân Hà

Thư ký phiên tòa: Ông Dương Đức Hải - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới.

Trong ngày 16 tháng 8 năm 2022, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 47/2022/TLST-HNGĐ ngày 27/5/2022 về việc “ Kiến xin ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 101/2022/QĐST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lê Hoàng D, sinh năm: 1990; địa chỉ: Ấp TX1, xã TT, huyện MCB, tỉnh Bến Tre. Chị D có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Hoàng Tuấn A, sinh năm: 1984; địa chỉ: Số 2 ngõ 84 đường L, tổ dân phố 5, phường HT, thành phố H, tỉnh Quảng Bình. Anh Tuấn A có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 31/3/2022, được bổ sung tại bản tự khai và đơn xin xét xử vắng mặt, nguyên đơn chị Lê Hoàng D trình bày:*

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị và anh Nguyễn Hoàng Tuấn A đã tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 06/10/2015 tại UBND xã TT, huyện MCB, tỉnh Bến Tre, theo giấy chứng nhận kết hôn số 83/2015, quyền số 01/2014. Trong quá trình

chung sống anh chị có nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm. Hiện nay anh chị đã sống ly thân 04 năm, anh chị không còn tin tưởng nhau. Cuộc sống vợ chồng ngày càng bất hòa, thường xuyên gây gổ với nhau, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, hôn nhân không hạnh phúc. Chị cho rằng ly hôn là cách tốt để anh chị có cuộc sống tự do của mỗi người. Vì vậy, chị làm đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Hoàng Tuấn A.

- *Về nuôi con chung*: Chị D trình bày quá trình chung sống chị và anh Nguyễn Hoàng Tuấn A có 02 con chung: Cháu Nguyễn Lê Hoàng L, sinh ngày: 01/10/2010 và cháu Nguyễn Lê Hoàng L1, sinh ngày: 16/4/2016. Hiện nay hai cháu đang ở với chị D, nguyện vọng của chị D sau khi ly hôn chị xin được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng hai con chung là cháu Hoàng L và Hoàng L1. Chị D tự nguyện không yêu cầu anh Tuấn Anh đóng góp cấp dưỡng nuôi con.

- *Về chia tài sản chung và nợ chung*: Chị D trình bày quá trình chung sống chị và anh Tuấn A không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Tại bản tự khai và đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh Nguyễn Hoàng Tuấn A trình bày:*

- *Về quan hệ hôn nhân*: Anh và chị Lê Hoàng D quá trình tìm hiểu, tự nguyện, đăng ký kết hôn vào ngày 06/10/2015 tại UBND xã TT, huyện MCB, tỉnh Bến Tre. Sau khi kết hôn thì vợ chồng nảy sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do hai vợ chồng không ở gần nhau nên không có điều kiện để hiểu nhau hơn, cuộc sống vợ chồng từ đó không hòa hợp, không quan tâm đến nhau. Hiện nay anh và chị D đã sống ly thân từ năm 2016 cho đến nay, không quan tâm đến nhau nữa, nên những mâu thuẫn giữa hai vợ chồng không giải quyết khắc phục được. Mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không còn thương yêu nhau nữa. Chị D làm đơn xin ly hôn anh cũng đồng ý, mong Tòa án giải quyết.

- *Về nuôi con chung*: Anh Tuấn A trình bày quá trình chung sống anh và chị Lê Hoàng D có 02 con chung: Cháu Nguyễn Lê Hoàng L, sinh ngày: 01/10/2010 và cháu Nguyễn Lê Hoàng L1, sinh ngày: 16/4/2016. Hiện nay hai cháu đang ở với mẹ D, nguyện vọng sau khi ly hôn anh đồng ý giao hai con chung Hoàng L và Hoàng L1 cho mẹ Lê Hoàng D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Tuấn A tự nguyện đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung với chị D mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi con chung tròn 18 tuổi.

- *Về chia tài sản chung và nợ chung*: Anh Tuấn A trình bày quá trình chung sống anh và chị D không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới đã tiến hành triệu tập các bên đương sự đến làm bản tự khai, tiến hành phiên họp kiểm tra việc

giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tiến hành phiên hòa giải. Anh Tuấn A có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án để làm bản tự khai; chị D vì điều kiện ở xa nên chị gửi bản tự khai cho Tòa án. Vào ngày 10 tháng 6 năm 2022, chị Diệu đã gửi đơn xin vắng mặt tại các buổi hòa giải và các phiên xét xử vì lý do chị bận công tác tại Thành phố H nên chị không thể trực tiếp tham gia các buổi làm việc theo giấy triệu tập của Tòa án. Vì vậy Tòa án đã lập biên bản tiếp cận công khai chứng cứ và biên bản không tiến hành hòa giải được vì vắng mặt của nguyên đơn. Anh Tuấn A cũng trình bày ý kiến do chị D vắng mặt vì điều kiện chị đi lại khó khăn, công việc bận rộn anh cũng không muốn hòa giải các lần tiếp theo, anh vẫn giữ nguyên ý kiến như bản tự khai.

Tòa án đã lập biên bản hoãn phiên hòa giải và biên bản về việc không tiến hành hòa giải được. Vụ án thuộc trường hợp hòa giải không thành nên Tòa án đã ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử, tiến hành tổng đạt các thủ tục tố tụng cho các bên đương sự nhằm đảm bảo quyền được biết việc Tòa án giải quyết ly hôn và quyền được tham gia tố tụng tại Tòa án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả hỏi tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Chị Lê Hoàng D có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới giải quyết ly hôn theo quy định tại Khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự là nơi bị đơn anh Nguyễn Hoàng Tuấn A có địa chỉ cư trú: Số 2 ngõ 84 đường L, tổ dân phố 5, phường HT, thành phố H, tỉnh Quảng Bình. Căn cứ vào Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Chị Lê Hoàng D là nguyên đơn và anh Nguyễn Hoàng Tuấn A là bị đơn; anh chị đã có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3] Về nội dung:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Lê Hoàng D và anh Nguyễn Hoàng Tuấn A đã xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 06/10/2015 tại UBND xã TT, huyện MC, tỉnh Bến Tre và được cấp giấy chứng nhận kết hôn quyền số 83/2015, quyền số 01/2014, nên đây là một cuộc hôn nhân hợp pháp có đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền. Sau khi kết hôn anh chị phải biết thương yêu, nhường nhịn, tôn trọng nhau, cùng nhau chia sẻ khó khăn xây dựng gia đình hạnh phúc. Nhưng ngược lại, anh chị đã không làm được điều đó để giữ

gìn hôn nhân bền vững, mâu thuẫn trong cuộc sống vợ chồng ngày càng tăng. Nguyên nhân chủ yếu do anh chị bất đồng quan điểm trong cuộc sống hằng ngày, không tìm được tiếng nói chung nên mâu thuẫn càng thêm trầm trọng, hai bên gia đình nội ngoại cũng như bản thân anh chị cũng không thể giải quyết được. Chị D, anh Tuấn A đều trình bày anh chị đã sống ly thân từ năm 2016 cho đến nay, không quan tâm gì đến nhau nữa, đời sống chung của hai vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị D làm đơn xin ly hôn anh Tuấn A cũng nhất trí. Điều này chứng tỏ rằng mâu thuẫn vợ chồng đã thực sự trầm trọng không thể khắc phục, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không thể sống chung hạnh phúc nên Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị Lê Hoàng D được ly hôn với anh Nguyễn Hoàng Tuấn A là hoàn toàn phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3.2] Về nuôi con chung:

Chị Lê Hoàng D và anh Nguyễn Hoàng Tuấn A cùng khai có 02 con chung: cháu Nguyễn Lê Hoàng L, sinh ngày: 01/10/2010 và cháu Nguyễn Lê Hoàng L1, sinh ngày: 16/4/2016, hiện nay các cháu được chị D trực tiếp nuôi dưỡng. Xét thấy, trong khoảng thời gian vợ chồng sống ly thân do mâu thuẫn, con chung sống chung với chị D và được chị chăm sóc, nuôi dưỡng chu đáo, thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mẹ đối với con; đồng thời cháu Hoàng L cũng có bản trình bày nguyện vọng muốn sống chung với mẹ khi bố mẹ ly hôn. Mặt khác, tại bản tự khai, đơn đề nghị xét xử vắng mặt anh Tuấn A cũng nhất trí giao con chung cháu Hoàng L và cháu Hoàng L1 cho chị D trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, anh Tuấn A tự nguyện đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng. Do vậy, để ổn định cuộc sống và đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con chung, cần giao cho chị Lê Hoàng D trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là cháu Nguyễn Hoàng L và cháu Nguyễn Hoàng L1 sau khi ly hôn; cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu Hoàng Lam muốn được ở với mẹ D; ghi nhận việc anh Tuấn A tự nguyện đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi cháu Hoàng L, cháu Hoàng L1 tròn 18 tuổi theo quy định tại Điều 58, Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Chị Lê Hoàng D, anh Nguyễn Hoàng Tuấn A có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn theo quy định tại các Điều 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[3.3] Về chia tài sản chung và nợ chung:

Chị D, anh Tuấn A đều thừa nhận không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. HĐXX không xem xét.

[3.4] Về án phí:

Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Lê Hoàng D phải chịu 300.000 đồng để sung quỹ Nhà nước nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 31AA/2021/0001191 ngày 27/5/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới.

- Án phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ: Anh Nguyễn Hoàng Tuấn A phải chịu 300.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

[4]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Khoản 1 Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng các Điều 51, 53, 56, 57, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Điều 147 BLTTDS; khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Lê Hoàng D được ly hôn anh Nguyễn Hoàng Tuấn A.

2. *Về nuôi con chung:* Giao 02 con chung: Cháu Nguyễn Lê Hoàng L, sinh ngày: 01/10/2010 và cháu Nguyễn Lê Hoàng L1, sinh ngày: 16/4/2016 cho chị D trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng, cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu Hoàng L xin được ở với mẹ D. Anh Tuấn A tự nguyện đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cháu Nguyễn Lê Hoàng L và cháu Nguyễn Lê Hoàng L1 mỗi tháng 1.000.000 đồng kể từ tháng 9/2022 cho đến khi con chung tròn 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được ngăn cản người đó thực hiện quyền này.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con. Khi người có yêu cầu được quy định tại Điều 119 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 Tòa án có thể thay đổi về việc cấp dưỡng.

3. Về án phí:

- Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Lê Hoàng D phải chịu 300.000 đồng để sung quỹ Nhà nước nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 31AA/2021/0001191 ngày 27/5/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới.

- Án phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ: Anh Nguyễn Hoàng Tuấn A phải chịu 300.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai, nguyên đơn và bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND TP Đồng Hới;
- Chi cục THADS TP Đồng Hới;
- Các đương sự;
- UBND xã Thanh Tân, H. Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Tuyết Minh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
(Các Hội thẩm nhân dân)

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Xuân Văn Nguyễn Thị Ngân Hà

Nguyễn Thị Tuyết Minh

